

DANH MỤC CẤU HÌNH CHI TIẾT HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA KÈM VIDEO CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

TT	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật (Trương đương)	Model, Hãng, nước sản xuất (Tham khảo)	Đơn vị tính
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa kèm video	I. THÔNG TIN CHUNG	VP-3500HD/XL-4450/XL-4450/EC-530WL3/Fujifilm/Nhật Bản	HT
		Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau		
		Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương		
		II. CẤU HÌNH CƠ BẢN		
1.1		Bộ xử lý hình ảnh nội soi có tính năng chuẩn đoán ung thư sớm	VP-3500HD/Fujifilm/Nhật Bản	Bộ
1.2		Nguồn sáng	XL-4450/Fujifilm/ Nhật Bản	Bộ
1.3		Dây nội soi dạ dày video có tính năng chẩn đoán sớm ung thư	EG-530WR/Fujifilm/Nhật Bản	Cái
1.4		Dây nội soi đại tràng video có tính năng chẩn đoán sớm ung thư	EC-530WL3/Fujifilm/Nhật Bản	Cái
1.5		Màn hình chuyên dụng	MDRC 2222 WP/Barco/Ý	Cái
1.6		Bình nước	WT-4/Fujifilm/Nhật Bản	Cái
1.7		Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi	LT-7F/Fujifilm/Nhật Bản	Cái
1.8		Máy hút dịch	Askir C30/CA-MI S.R.L/Ý	Cái
1.9		Hệ thống trả kết quả		Bộ
1.10		Xe đẩy máy sơn tĩnh điện		Cái
1.11		Tài liệu sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt		
		III. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT		Bộ
1.1	Bộ xử lý hình ảnh nội soi có tính năng chuẩn đoán ung thư sớm	Nguồn điện: AC100 – 240 ±10%; 50/60Hz Dòng điện tiêu thụ: 1.0 – 0.3 A	VP-3500HD/Fujifilm/Nhật Bản	
		Bộ xử lý hình ảnh nội soi cung cấp hình ảnh độ phân giải cao, chức năng vượt trội cho chẩn đoán và điều trị nâng cao		
		Có chức năng sử dụng công nghệ (phổ màu đa băng tần) phân biệt màu sắc độ phân giải cao, cho phép quan sát mạch máu dưới niêm mạc tốt hơn giúp bác sỹ quan sát rõ hơn, chẩn đoán chính xác hơn, hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm.		
		Có thể cài đặt trước 3 mẫu phổ màu đa băng tần (0, 1, 8)		
		Có thể chọn một bước sóng trong dải 400nm đến 695nm cho các màu R, G, B ở chế độ phổ màu đa băng tần		
		Có chức năng ảnh trong ảnh: hiển thị hình ảnh nội soi trên một cửa sổ nhỏ trong khi hình ảnh tĩnh hiển thị trên màn hình		
		Chức năng chống mờ lựa chọn hình ảnh tốt nhất, cho sắc nét sắc nét và rõ ràng nhất		
		Chức năng tự động điều chỉnh ánh sáng điều chỉnh ánh sáng tối ưu mang lại hình ảnh với độ sáng tốt nhất, cân bằng nhất.		
		Hiệu chỉnh màu sắc: Brightness, Red, Green, Blue, R-Hue, Chroma: 9 bước.		
		Điều chỉnh độ tương phản: 3 bước.		
		Chế độ tăng cường cấu trúc với 4 mức điều chỉnh: Cao, trung bình, thấp, tắt.		
		Chế độ tăng cường màu sắc ảnh với 4 mức điều chỉnh: Cao, trung bình, thấp, tắt		

TT	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật (Trương đương)	Model, Hãng, nước sản xuất (Tham khảo)	Đơn vị tính
		Phóng đại ảnh: 1.0 đến 2.0 (x 0.05 cho mỗi bước chỉnh)		
		Nhập trước dữ liệu: có thể nhập trước dữ liệu 45 bệnh nhân, 20 bác sỹ và 20 thủ thuật		
		Ngõ ra tín hiệu kỹ thuật số: 2 x DVI (1280x1024p hoặc 1920x1080p)		
		Ngõ ra tín hiệu tương tự: RGB TV (PAL, RGB+SYNC): 1 ngõ, S-VIDEO (Y/C): 1 ngõ, VIDEO (Composite): 1 ngõ		
		Có thể tương thích với màn hình rộng Full HD Hình ảnh tĩnh không bị chònh lên hình ảnh động khi sử dụng màn hình Full HD (chức năng Picture in Picture)		
		Lưu trữ hình ảnh: thẻ USB, bộ nhớ trong.		
1.2	Nguồn sáng	Nguồn điện: AC230V ± 10%; 50Hz, 1.7A	XL-4450/Fujifilm/ Nhật Bản	
		Bao gồm đèn chính và đèn khẩn cấp		
		Đèn chính: Xenon hoặc LED có cùng độ sáng		
		Công suất đèn chính: 300W		
		Tuổi thọ đèn chính: 500 giờ sử dụng		
		Đèn khẩn cấp: Halogen hoặc tốt hơn		
		Công suất đèn khẩn cấp: 75W		
		Có bơm cấp khí: 04 mức điều chỉnh (Cao/Trung bình/thấp/tắt)		
		Làm mát bằng quạt gió		
		Có chức năng tự động điều chỉnh ánh sáng cho hình ảnh sắc nét tối ưu		
		Có chức năng phát ánh sáng nhấp nháy với cường độ ánh sáng lớn nhất để có thể phát hiện được vị trí đầu ống soi ở bên ngoài cơ thể		
		Có chế độ giảm cường độ ánh sáng để tránh máu của bệnh nhân bị vón cục bằng một nút bấm		
		Có chức năng kiểm tra tuổi thọ bóng đèn		
		Có hệ thống đèn báo trên bảng điều khiển báo hiệu tình trạng hoạt động của nguồn sáng.		
1.3	Dây nội soi dạ dày video có tính năng chẩn đoán sớm ung thư	Hướng nhìn: 0 (Nhìn thẳng)	EG-530WR/Fujifilm/Nhật Bản	
		Ống soi có 2 đường dẫn sáng		
		Trường nhìn: 140		
		Phạm vi quan sát: 4 tới 100 mm		
		Đường kính đầu ống soi: 9.4 mm		
		Đường kính thân ống soi: 9.3 mm		
		Đường kính kênh sinh thiết: 2.8 mm		
		Khả năng uốn cong: Lên 210° / Xuống 90 Phải 100 /Trái 100		
		Chiều dài làm việc: 1,100 mm		
		Tổng chiều dài: 1,400 mm		
		Phụ Kiện Tiêu chuẩn:		

TT	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật (Trương đương)	Model, Hãng, nước sản xuất (Tham khảo)	Đơn vị tính
		Nắp van sinh thiết		Chiếc
		Chổi rửa dài		Chiếc
		Chổi rửa ngắn		Chiếc
		Đầu nối thông khí		Chiếc
		Bộ rửa kênh		Bộ
		Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt.		Bộ
1.4	Dây nội soi đại tràng video có tính năng chẩn đoán sớm ung thư	Hướng nhìn: 0 (Nhìn thẳng)	EC-530WL3/Fujifilm/Nhật Bản	
		Ống soi có 2 đường dẫn sáng		
		Trường nhìn: 140		
		Phạm vi quan sát: 3 tới 100 mm		
		Đường kính đầu ống soi: 12.8 mm		
		Đường kính thân ống soi: 12.8 mm		
		Đường kính kênh sinh thiết: 3.8 mm		
		Khả năng uốn cong: Lên 180° / Xuống 180° Phải 160 /Trái 160		
		Chiều dài làm việc: 1,690 mm		
		Tổng chiều dài: 1,990 mm		
		Kênh nước phụ		
		Phụ Kiện Tiêu chuẩn		
		Va li đựng dây soi		Chiếc
		Chai dầu Silicon		Chai
		Nắp van sinh thiết		Chiếc
		Chổi rửa dài		Chiếc
		Chổi rửa ngắn		Chiếc
		Đầu nối thông khí		Chiếc
		Bộ rửa kênh		Bộ
		Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt.		Bộ
1.5	Màn hình chuyên dụng	Kích thước: 21.5 inch	MDRC 2222 WP/Barco/Ý	
		Công nghệ màn hình: LCD, TFT hoặc tốt hơn		
		Độ phân giải: 2 MP		
		Tỷ lệ khung hình: 16:9		
		Kích thước điểm ảnh: 0.248 mm		
		Độ sâu điểm ảnh: 30 bit		
		Góc nhìn: 178 độ		
		Độ tương phản: 1000:1		
		Tín hiệu video đầu vào: 1 cổng DVI-I, 1 cổng DisplayPort		
		Công suất tiêu thụ điện năng: 20W (công suất định danh); 0.5W (chế độ chờ)		
1.6	Bình nước		WT-4/Fujifilm/Nhật Bản	
1.7	Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi		LT-7F/Fujifilm/Nhật Bản	

TT	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật (Trương đương)	Model, Hãng, nước sản xuất (Tham khảo)	Đơn vị tính
		Dây silicon		Chiếc
		Bình chứa dịch với van chống tràn		Bình
		Thể tích bình: 2.000 ml/bình		
		Áp lực hút tối đa 600mmHg		
		Lưu lượng hút: 40 lít/phút		
		Mức độ ồn: 61,5 Db		
		Chu trình làm việc: Hoạt động liên tục		
		Motor: Bơm pittông không dầu		
1.9	Hệ thống trả kết quả	Máy vi tính: Cấu hình tối thiểu CPU Intel Core i3; Ram DDR-II 2 GB; Ổ cứng HDD 500 GB; Case; DVD RW; Bàn phím và chuột		
		Màn hình LCD: 17 inch		
		Máy in màu		
		Phần mềm in trả kết quả cho bệnh nhân		
1.10	Xe đẩy máy son tĩnh điện	Chất liệu: Sơn tĩnh điện, bao gồm giá treo và giữ ống, phanh hãm bánh xe, ổ cắm điện, sản xuất tại Việt Nam		

Số lượng	Phân nhóm TTBYT theo TT 14-BYT
1	1
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	
1	

